



Hà Nội, ngày 17 tháng 05 năm 2024

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 4269/2024/ĐKSP

Cục an toàn thực phẩm xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH MYGREENWAY VN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Loyal, 151 - 151 Bis Võ Thị Sáu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0368907239

Fax:

Email: huyenct@ascstrans.com.vn

Cho sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe WELLAB ESTRO COMFORT;; do:

LABORATORY OF FUNCTIONAL PRODUCTS LLC

Trụ sở hành chính: Betonnaya str, 4/7, office 3, Novosibirsk, Nga, 630024.

Cơ sở sản xuất: Tolmachevskaya str, 21, Novosibirsk, Nga, 630052., Russia sản xuất, phù hợp:

Tiêu chuẩn sản phẩm số EC/FT002 ban hành ngày 2/1/2024 (có bản tiêu chuẩn sản phẩm đính kèm).

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Đỗ Hữu Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 9/2023/0317049205-DKCB

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH MYGREENWAY VN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Loyal, 151 - 151 Bis Võ Thị Sáu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0368907239

Fax:

E-mail: huyenct@asctrans.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0317049205

Số giấy chứng nhận GMP:

Ngày hết hiệu lực/Nơi cấp: /

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe WELLLAB ESTRO COMFORT

2. Thành phần:

Trong 1 viên nang cứng:

Chiết xuất khoai mỡ (*Dioscorea villosa*) 80 mg

Chiết xuất Black Cohosh (*Cimicifuga racemosa*) 70 mg

Chiết xuất đương quy (*Angelica Sinensis*) 60 mg

Chiết xuất rễ cây nữ lang đã được khử mùi (*Valeriana officinalis*) (*) 50 mg

(chiết xuất tự nhiên, gum-arabic (chất mang), silic dioxide (chất chống đông vón))

Chiết xuất trinh nữ châu âu 50 mg

Axit L-Glutamic 50 mg

Chiết xuất Damiana (*Turnera Diffusa*) (*) 40 mg

Chiết xuất tía tô đất (*Melissa officinalis*) (*) 20 mg

Axit folic (Axit pteromonoglutamic) 300 mcg

Phụ liệu: Vỏ nang Gelatin (gelatin), Lactose (chất mang), Talc (chất chống đông vón), Canxi Stearate (chất chống đông vón).

(*) Tỷ lệ chiết xuất 1/10

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Chiết xuất Black Cohosh	Định tính	Dương tính
2	Chiết xuất Nữ lang	Định tính	Dương tính
3	Chiết xuất Trinh nữ châu âu	Định tính	Dương tính
4	Chiết xuất Damiana	Định tính	Dương tính

5	Chiết xuất tía tô đất	Định tính	Dương tính
6	Axit folic	$\mu\text{g/viên}$	$300 \pm 10\%$

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

2 năm kể từ ngày sản xuất. Số lô, ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì (mm.yyyy).

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong lọ thủy tinh sau đó bọc trong hộp giấy với điều kiện vệ sinh.

- Quy cách đóng gói: Lọ 60 viên.

- Dạng bào chế: viên nang cứng.

- Khối lượng trung bình viên: $600 \text{ mg/viên} \pm 10\%$

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

LABORATORY OF FUNCTIONAL PRODUCTS LLC

Trụ sở hành chính: Betonnyaya str, 4/7, office 3, Novosibirsk, Nga, 630024.

Cơ sở sản xuất: Tolmachevskaya str, 21, Novosibirsk, Nga, 630052., Russia

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

Tiêu chuẩn sản phẩm số EC/FT002 ban hành ngày 2/1/2024 (có bản tiêu chuẩn sản phẩm đính kèm).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 05 năm 2024
CÔNG TY TNHH MYGREENWAY VN

PHẠM QUANG CHÍ

NHÂN PHỤ SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe WELLLAB ESTRO COMFORT

2. Thành phần:

Thành phần	1 viên nang cứng
Chiết xuất khoai mỡ (<i>Dioscorea villosa</i>)	80 mg
Chiết xuất Black Cohosh (<i>Cimicifuga racemosa</i>)	70 mg
Chiết xuất đương quy (<i>Angelica Sinensis</i>)	60 mg
Chiết xuất rễ cây nữ lang đã được khử mùi (<i>Valeriana officinalis</i>) (*) (chiết xuất tự nhiên, gum-arabic (chất mang), silic dioxide (chất chống đông vón))	50 mg
Chiết xuất trinh nữ châu âu	50 mg
Axit L-Glutamic	50 mg
Chiết xuất Damiana (<i>Turnera Diffusa</i>) (*)	40 mg
Chiết xuất tía tô đất (<i>Melissa officinalis</i>) (*)	20 mg
Axit folic (Axit pteromonoglutamic)	300 mcg

Phụ liệu: Vỏ nang Gelatin (gelatin), Lactose (chất mang), Talc (chất chống đông vón), Canxi Stearate (chất chống đông vón).

(*) Tỷ lệ chiết xuất 1/10

Khối lượng trung bình viên: 600 mg/ viên \pm 10%

3. Công dụng: Hỗ trợ bổ sung axit folic cho cơ thể. Hỗ trợ cung cấp Phytoestrogen cho cơ thể.

4. Đối tượng sử dụng: Phụ nữ trưởng thành.

5. Cách sử dụng: Uống 1 viên mỗi ngày trong bữa ăn.

6. Hạn sử dụng: 2 năm kể từ ngày sản xuất. Số lô, ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì (mm.yyyy).

7. Chú ý:

Thực phẩm này không phải là thuốc, không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh. Không sử dụng cho phụ nữ có thai hoặc cho con bú, người mẫn cảm hoặc kiêng kị với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm. Không sử dụng cho người bị u nang. Nếu bạn đang bị bệnh hoặc đang dùng thuốc tham khảo ý kiến bác sĩ trước khi sử dụng. Không vượt quá liều khuyến cáo hàng ngày. Khuyến khích tham khảo ý kiến của bác sĩ trước khi sử dụng.

8. Bảo quản: Bảo quản ở nơi khô ráo, tránh ánh nắng mặt trời, xa tầm tay trẻ em, ở nhiệt độ không cao hơn +25°C và độ ẩm tương đối không quá 75%.

9. Số ĐKSP:

10. Xuất xứ: Nga

11. Tổ chức chịu trách nhiệm về sản phẩm

Nhà sản xuất: LABORATORY OF FUNCTIONAL PRODUCTS LLC

Trụ sở hành chính: Betonnaya str, 4/7, office 3, Novosibirsk, Nga, 630024.

Cơ sở sản xuất: Tolmachevskaya str, 21, Novosibirsk, Nga, 630052.

Công ty nhập khẩu và chịu trách nhiệm công bố sản phẩm:

CÔNG TY TNHH MYGREENWAY VN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Loyal, 151 - 151 Bis Võ Thị Sáu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



GIÁM ĐỐC

Phạm Quang Chí



PANTONE 9582 C



PANTONE 7494 C



PANTONE Cool Gray 10 C

линия реза

ПРОТИВОПОКАЗАНИЯ: индивидуальная непереносимость компонентов, беременность, кормление грудью. Не является лекарством. Перед применением рекомендуется проконсультироваться с врачом.

УСЛОВИЯ ХРАНЕНИЯ: хранить в сухом, защищенном от солнечных лучей, недоступном для детей месте при температуре не выше +25 °С и относительной влажности воздуха не более 75 %.

ИЗГОТОВИТЕЛЬ: ООО «ЛАБОРАТОРИЯ ФУНКЦИОНАЛЬНЫХ ПРОДУКТОВ», ул. Бетонная, 4/7, оф. 3, г. Новосибирск, Россия, 630024.

ОРГАНИЗАЦИИ, ПРИНИМАЮЩИЕ ПРЕТЕНЗИИ:
RU ООО «МАЙГРИН МАРКЕТ», ул. Инженерная, 4а, оф. 412, г. Новосибирск, Россия, 630090, тел. 8 800 2345 800.
KZ ТОО «MyGreenWay», ул. Панфилова, 20, г. Алматы, Республика Казахстан, 050016.

НОМЕР ПАРТИИ:
ДАТА ИЗГОТОВЛЕНИЯ:
ГОДЕН ДО:

welllab

33

ESTRO COMFORT
ЭСТРО КОМФОРТ

женская формула

60 капсул по 600 мг

БИОЛОГИЧЕСКИ АКТИВНАЯ ДОБАВКА К ПИЩЕ
«ВЕЛЛАБ ЭСТРО КОМФОРТ (WELLAB ESTRO COMFORT)»

Содержит комплекс растений (дикий ямс, цимицифугу, дамиану, витекс священный, дягиль лекарственный), которые считаются источником фитострогенов.

ОБЛАСТЬ ПРИМЕНЕНИЯ: для реализации населению в качестве биологически активной добавки к пище — источника фолиевой кислоты.

ПРИЁМ 1 КАПСУЛЫ (рекомендуемая суточная доза) ОБЕСПЕЧИТ ПОСТУПЛЕНИЕ: фолиевой кислоты — 300 мкг.

СПОСОБ ПРИМЕНЕНИЯ: взрослым по 1 капсуле 1 раз в день во время еды. Продолжительность приёма — 1 месяц.



GIÁM ĐỐC



Phạm Quang Chi

УЗНАЙ БОЛЬШЕ



RU ОБЛАСТЬ ПРИМЕНЕНИЯ: для реализации населения в качестве биологически активной добавки к пище — источника фолиевой кислоты.

KZ КОЛДАНУ САЛАСЫ: фоллий қышқылының көзі — тағамға биологиялық белсенді қоспа ретінде тұрғындарға сатуға арналған.

RU БИОЛОГИЧЕСКИ АКТИВНАЯ ДОБАВКА К ПИЩЕ «ВЕЛЛАБ ЭСТРО КОМФОРТ (WELLAB ESTRO COMFORT)»

СОСТАВ: желатиновая капсула (желатин), дикий ямс (диоскорея) экстракт, цимицифуги экстракт, лактоза (носитель), дягиля лекарственного экстракт, валерианы экстракт (натуральный экстракт, гуммиарабик (носитель), диоксид кремния (агент антислеживающий), глутаминовая кислота, витекса священного экстракт, дамианы экстракт, мелиссы экстракт, тальк (агент антислеживающий), кальциевая соль стеариновой кислоты (агент антислеживающий), фолиевая кислота.

KZ «ВЕЛЛАБ ЭСТРО КОМФОРТ (WELLAB ESTRO COMFORT)» ТАҒАМҒА БИОЛОГИЯЛЫҚ БЕЛСЕНДІ ҚОСПАСЫ

ҚҰРАМЫ: желатинді капсула (желатин), жабайы ямс (диоскорея) сығындысы, цимицифуга сығындысы, лактоза (тасымалдаушы), дәрі балдыраны сығындысы, шүргініш сығындысы (табиғи сығынды, гуммиарабик (тасымалдаушы), кремний диоксиді (тығыздалуға қарсы агент)), глутамин қышқылы, киелі витекс сығындысы, дамиана сығындысы, жауқапырақ сығындысы, тальк (тығыздалуға қарсы агент), стеарин қышқылының кальций тұзы (тығыздалуға қарсы агент), фоллий қышқылы.

Приём 1 капсулы (рекомендуемая суточная доза) обеспечит поступление / Күніне бір капсуланы қабылдау (ұсынылатын тәуліктік доза) мынаны қамтамасыздандырады:

НАИМЕНОВАНИЕ / АТАУЫ	СОДЕРЖАНИЕ, мкг / ҚҰРАМЫНДА, мкг	% РСР / ҰҚТ*
Фолиевая кислота / Фоллий қышқылы	300	150*

РСР — рекомендуемое суточное потребление / ҰҚТ — уснылатын күнделікті талап.
* Не превышает верхнего допустимого уровня потребления / Түтінудің рұқсат етілген жоғары деңгейін асырмайды.

СПОСОБ ПРИМЕНЕНИЯ: взрослым по 1 капсуле в день во время еды. Продолжительность приема — 1 месяц.

ПРОТИВОПОКАЗАНИЯ: индивидуальная непереносимость компонентов, беременность, кормление грудью.

Не является лекарством. Перед применением рекомендуется проконсультироваться с врачом. УСЛОВИЯ ХРАНЕНИЯ: хранить в сухом, защищённом от солнечных лучей, недоступном для детей месте при температуре не выше +25 °С и относительной влажности воздуха не более 75 %.

ИЗГОТОВИТЕЛЬ: ООО «ЛАБОРАТОРИЯ ФУНКЦИОНАЛЬНЫХ ПРОДУКТОВ», ул. Бетонная, 4/7, оф. 3, г. Новосибирск, Россия, 630024.

АДРЕС ПРОИЗВОДСТВА: ул. Толмачёвская, 21, г. Новосибирск, Россия, 630052.

Система менеджмента безопасности пищевой продукции предприятия соответствует требованиям международного стандарта ISO 22000:2018, HACCP, GMP.

ОРГАНИЗАЦИЯ, УПОЛНОМОЧЕННАЯ ПРИНИМАТЬ ПРЕТЕНЗИИ ОТ ПОТРЕБИТЕЛЕЙ В РФ: ООО «МАЙРИН МАРКЕТ», ул. Инженерная, 4а, оф. 412, г. Новосибирск, Россия, 630090, тел. 8 800 2345 800.

СВИДЕТЕЛЬСТВО О ГОСУДАРСТВЕННОЙ РЕГИСТРАЦИИ № RU.77.99.11.003.R.002989.08.22 от 30.08.2022. ТУ / ТШ 10.89.19-037-43193044-2021.

Greenway GLOBAL greenwayglobal.com



LSO70#

ДЕЙИН ЖАРАМДЫ:
ГОДЕН ДО /
ШЫҒАРЫЛҒАН КҮНІ:
DATA ИЗГОТОВЛЕНИЯ /
ПАРТИЯ / ПАРТИЯСЫ:

wellab

33

ESTRO COMFORT ЭСТРО КОМФОРТ

женская формула

60 капсул по 600 мг

КОЛДАНУ ТӘСІЛІ: ересектерге тамақтану кезінде күніне 1 рет, 1 капсуладан. Қабылдау ұзақтығы — 1 ай.

ҚАРСЫ КӨРСЕТПІМДЕР: компоненттерге жеке төзімсіздік, жүктілік, емізу. Дәрі емес. Қолданар алдында дәрігермен кеңескен жөн.

САҚТАУ ШАРТТАРЫ: құрғақ, күн сәулесінен қорғалған, балалардың қолы жетпейтін жерде, +25 °С жоғары емес температурада және 75 % артық емес салыстырмалы ауа ылғалдылығында сақтау керек.

ӨНДІРУШІ: «ЛАБОРАТОРИЯ ФУНКЦИОНАЛЬНЫХ ПРОДУКТОВ» ЖШС, Бетонная көш., 4/7, 3 к/е, Новосибирск қ., Ресей, 630024.

ӨНДІРИСТІҢ МЕКЕНЖАЙЫ: Толмачёвская көш., 21, Новосибирск қ., Ресей, 630052.

Кәсіпорынның тамақ өнімдерінің қауіпсіздігін басқару жүйесі ISO 22000:2018, HACCP, GMP халықаралық стандартының талаптарына сәйкес келеді. ҚАЗАҚСТАН РЕСПУБЛИКАСЫНДА ӨНДІРУШІ ҰҚЛЕТТІК БЕРГЕН ТУЛҒА: «MyGreenWay» ЖШС, Панфилов көш., 20, Алматы қ., Қазақстан Республикасы, 050016.

МАССА НЕТТО / ТАЗА САЛМАҒЫ: 36 г.



GIAM ĐỐC



Phạm Quang Chi